

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm ngày hôm nay nhờ hỗ trợ từ diễn biến tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng sau thông điệp từ NHNN

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL tăng điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến hồi phục

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

PNJ

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị chốt lời 1 phần vị thế ở những vùng giá cao trong phiên

23/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	912.50	+0.70
VN30	858.30	+0.65
HĐTL VN30F1M	854.10	+0.48
HNXIndex	132.64	+0.34
HNX30	245.54	+0.44
UPCoM	60.96	+0.49
USD/VND	23,184	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.78	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	40.01	+1.04
Vàng (LME, \$)	1,886.23	-0.74



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 912.50 (+0.70%)  
**KLGD (triệu CP)** 325.5 (-9.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 279.7 (-3.9%)

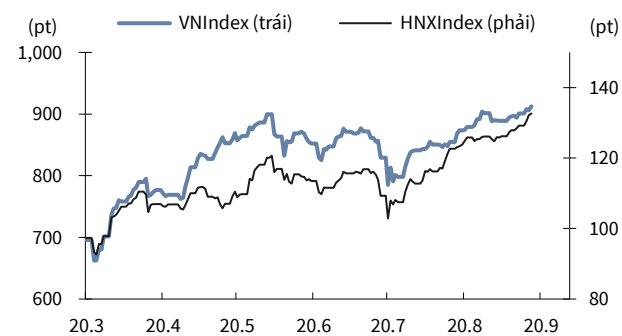
**HNXIndex** 132.64 (+0.34%)  
**KLGD (triệu CP)** 51.6 (-22.6%)  
**GTGD (triệu US\$)** 27.4 (-26.0%)

**UPCoM** 60.96 (+0.49%)  
**KLGD (triệu CP)** 25.6 (-21.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 16.2 (+7.8%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** +5.1

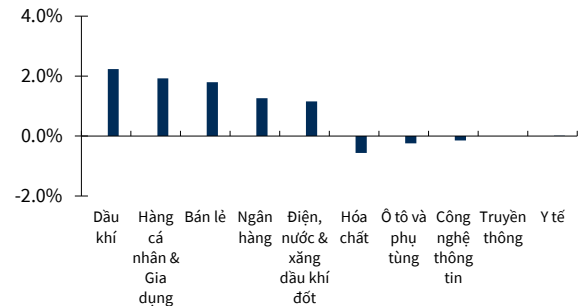
TTCK Việt Nam tăng điểm ngày hôm nay nhờ hỗ trợ từ diễn biến tăng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng sau thông điệp từ NHNN. Cụ thể, phó thống đốc NHNN, bà Nguyễn Thị Hồng, cho biết NHNN sẽ hỗ trợ tối đa để các ngân hàng cắt giảm chi phí, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay. Cổ phiếu ngân hàng, đặc biệt nhóm ngân hàng quốc doanh, đồng loạt tăng giá trước thông tin trên ở VCB (+1.7%), BID (+1.7%), CTG (+1.7%). Thông tin Bộ Giao thông Vận tải kiến nghị Chính phủ, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các ngân hàng đẩy mạnh tài trợ vốn tín dụng cho các nhà đầu tư được lựa chọn tại 5 dự án thành phần cao tốc Bắc – Nam giúp cổ phiếu các doanh nghiệp hạ tầng tăng giá ở FCN (+1%), HBC (+6.7%). Thông tin chuyến bay thương mại quốc tế đầu tiên về Việt Nam (đường bay Seoul-Hà Nội) đã được mở bán vé rộng rãi giúp cổ phiếu hàng không tăng giá ở HVN (+0.8%), ACV (+0.3%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng thứ 3 liên tiếp ở VRE (+1.4%), VCB (+1.7%), FUEVFVND (+1.5%).

## VNIndex & HNXIndex



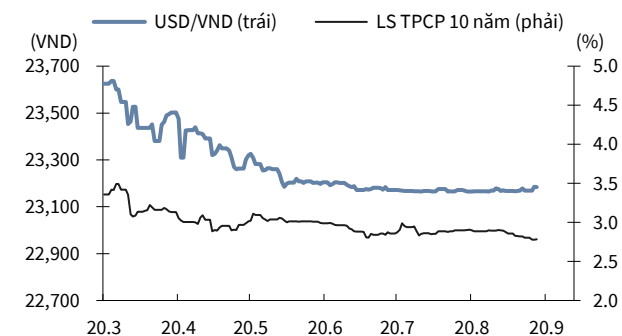
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



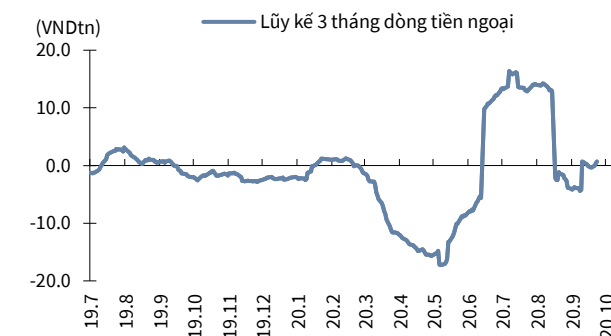
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

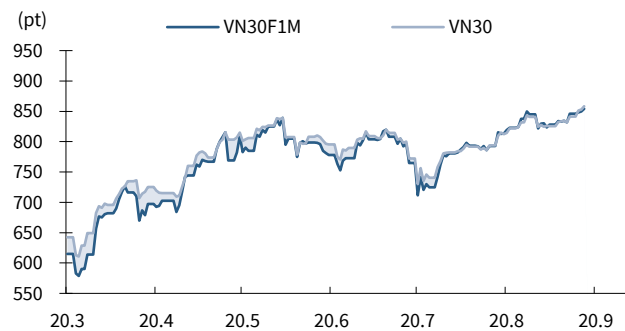
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

**VN30** 858.30 (+0.65%)  
**VN30F1M** 854.1 (+0.48%)  
**Mở cửa** 854.3  
**Cao nhất** 858.7  
**Thấp nhất** 851.0

HĐTL tăng điểm trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến hồi phục. Chênh lệch F2010 và VN30 mở cửa ở 1.58 và giao động trong biên độ -2.9 và 2.4 trong phiên sáng, trước khi giảm dần trong phiên chiều và đóng cửa ở mức -4.2 dưới áp lực chốt lời của các vị thế Long. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường suy giảm, xuống mức thấp.

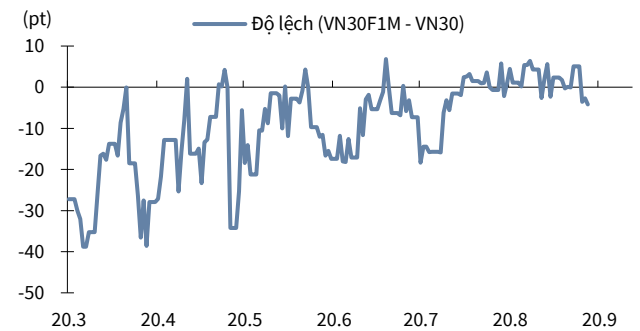
**KLGD (HĐ)** 133,037 (-2.1%)

## HĐTL VN30F1M & VN30



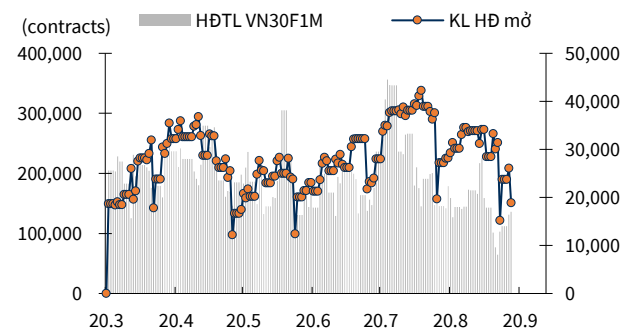
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



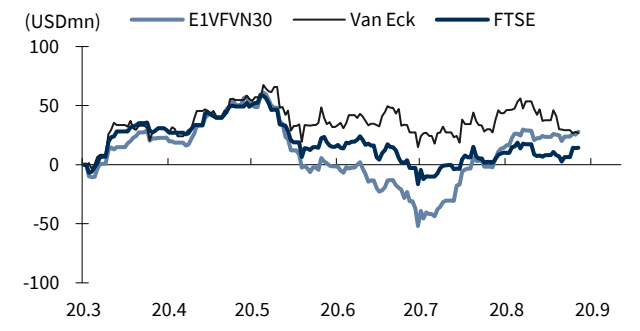
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

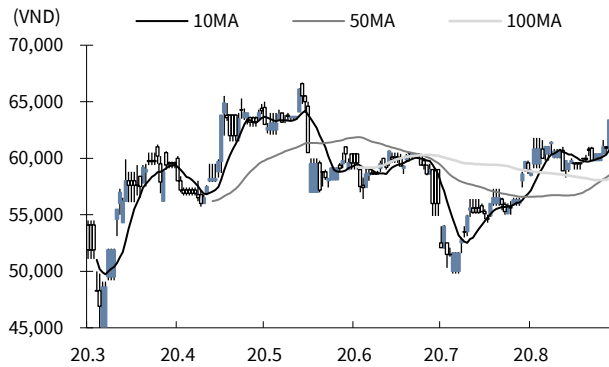
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PNJ tăng 4.1% lên 63,400 VND/cp.
- PNJ thống báo KQKD tháng 8 với lợi nhuận sau thuế 52 tỷ (-12% YoY) và doanh thu 1,238 tỷ đồng (-8.1% YoY). Doanh nghiệp cho biết làn sóng dịch Covid-19 thứ 2 bùng phát tại Đà Nẵng khiến các cửa hàng tại địa phương bị giãn cách phải đóng cửa và sức mua chung của thị trường chậm lại trong 2 tuần đầu tháng 8. Qua đó, doanh thu kênh bán lẻ giảm nhẹ 7% yoy, kênh bán sỉ tiếp tục giảm đến 40% yoy. Ngược lại doanh thu vàng miếng tăng 10% yoy và doanh thu kênh khách hàng doanh nghiệp tăng 7% yoy.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp giằng co, VNIndex mở gap tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay.
- Với việc phản ứng sớm với vùng kháng cự 920 - 925 trong khi chỉ số động lượng RSI đã tiến vào vùng quá mua, chúng tôi cho rằng xu hướng hồi phục của chỉ số sẽ gặp nhiều rung lắc mạnh trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị chốt lời 1 phần vị thế ở những vùng giá cao trong phiên.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp diễn đà tăng điểm và tiến tới vùng đích kì vọng.
- Sau khi phản ứng với vùng kháng cự quanh 860 trong khi chỉ số động lượng RSI đang vào vùng quá mua, chúng tôi cho rằng rủi ro điều chỉnh của chỉ số gia tăng trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên vị thế SHORT tại vùng kháng cự đề cập.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

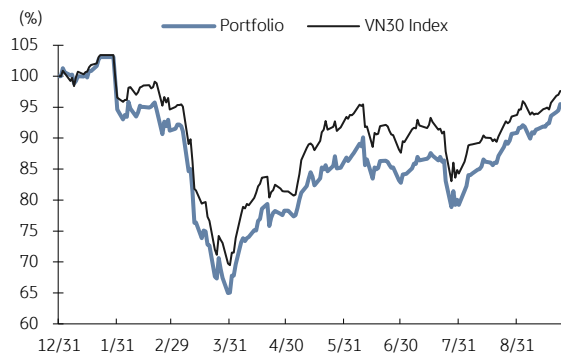
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.65%	1.13%
Tăng lũy kế (YTD)	-2.36%	-4.48%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 23/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	101,900	2.3%	-12.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,100	0.0%	4.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,400	4.1%	-17.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,200	0.0%	-2.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	40,050	-0.9%	17.8%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,100	-0.4%	52.6%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,250	1.7%	7.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	106,500	-0.2%	-17.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,800	1.0%	32.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,400	3.6%	5.1%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	1.4%	30.9%	53.9
VCB	1.7%	23.6%	33.5
FUEVFNVD	1.5%	99.5%	31.1
FUESSVFL	1.6%	99.0%	28.4
SSI	0.9%	49.1%	27.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.9%	22.2%	-22.1
KBC	3.6%	19.3%	-20.8
VND	1.5%	34.9%	-18.2
DXG	0.0%	35.0%	-10.6
VNM	-0.3%	58.5%	-10.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	0.0%	14.6%	0.5
PVS	0.7%	9.9%	0.4
MST	-2.9%	0.3%	0.2
KLF	6.3%	0.2%	0.2
SHE	-3.4%	7.3%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.3%	3.0%	-4.8
TNG	-0.8%	5.2%	-2.7
DXP	-2.4%	35.4%	-1.1
SHB	0.7%	6.5%	-1.0
SRA	7.1%	2.2%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	6.4%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	3.6%	HPG, HSG
Ngân hàng	3.4%	VCB, CTG
Bảo hiểm	3.3%	BVH, BMI
Thực phẩm và đồ uống	2.5%	VNM, BHN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.0%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-0.3%	VJC, SCS
Bất động sản	0.0%	VIC, BCM
Hóa chất	0.0%	HRC, DPM
Y tế	0.5%	IMP, TRA

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	14.5%	MWG, DGW
Dịch vụ tài chính	8.9%	SSI, VCI
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.7%	GEX, REE
Tài nguyên Cơ bản	7.1%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	6.9%	VJC, HVN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-2.2%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.4%	GAS, TTE
Ô tô và phụ tùng	1.3%	TCH, HTL
Y tế	1.4%	DCL, DBD
Dầu khí	2.2%	PVD, PLX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	94,500	319,640 (13,787)	61,399 (2.6)	22.8	51.6	37.8	21.9	6.6	8.7	3.7	3.3	-0.1	-1.0	9.8	-17.8
	VHM	VINHOMES JSC	77,500	254,937 (10,996)	166,195 (7.2)	26.8	9.5	8.3	35.0	38.5	30.8	3.0	2.2	0.9	0.4	-2.5	-8.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	29,100	66,124 (2,852)	87,068 (3.8)	18.1	26.1	19.2	2.8	9.1	11.7	2.3	2.2	1.4	0.7	9.8	-14.4
	NVL	NO VA LAND INVES	63,600	61,757 (2,664)	83,687 (3.6)	32.7	16.9	17.6	1.8	14.3	11.9	2.4	-	-0.3	-0.3	1.0	6.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,550	13,719 (592)	14,937 (0.6)	7.2	12.6	10.5	14.7	14.1	15.8	1.6	1.5	-0.8	0.6	2.9	-4.2
	DXG	DAT XANH GROUP	10,500	5,442 (235)	44,456 (1.9)	14.0	7.7	5.2	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.6	0.0	2.9	13.6	-27.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,400	316,738 (13,662)	115,150 (5.0)	6.5	18.9	15.9	11.6	19.7	19.1	3.2	2.7	1.7	3.0	3.0	-5.3
	BID	BANK FOR INVESTM	41,400	166,512 (7,182)	58,025 (2.5)	12.5	35.4	20.5	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	1.7	2.1	6.3	-10.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,300	78,053 (3,367)	59,991 (2.6)	0.0	7.7	6.5	3.9	15.6	15.5	1.1	0.9	-0.2	4.2	9.6	-5.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,250	97,739 (4,216)	131,680 (5.7)	0.0	14.1	11.5	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	1.7	4.2	8.0	25.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,800	58,018 (2,503)	106,188 (4.6)	0.0	7.1	6.2	5.4	17.7	16.6	1.1	1.0	1.7	3.5	8.7	19.0
	MBB	MILITARY COMMERC	19,200	46,299 (1,997)	109,968 (4.7)	0.0	6.3	5.4	8.0	18.0	17.6	1.0	0.9	0.0	6.1	11.0	-7.7
	HDB	HDBANK	31,050	29,992 (1,294)	38,486 (1.7)	9.5	7.4	6.5	20.1	20.2	20.1	1.3	1.1	0.5	4.0	14.2	12.7
	STB	SACOMBANK	12,650	22,816 (984)	142,150 (6.1)	14.5	14.0	8.9	1.6	6.8	9.0	0.8	0.8	0.8	9.5	14.5	25.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,700	19,353 (835)	24,316 (1.0)	0.0	6.8	5.3	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	-0.8	3.3	7.7	12.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,100	21,023 (907)	5,387 (0.2)	0.1	36.8	35.3	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.3	0.9	0.9	-3.9
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,850	37,005 (1,596)	49,733 (2.1)	20.8	30.3	25.6	2.6	6.3	7.7	1.9	1.8	-0.1	3.5	8.7	-27.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	25,500	2,330 (100)	11,104 (0.5)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.0	1.0	1.6	3.2	12.8	2.8
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,700	10,036 (433)	96,639 (4.2)	50.9	11.5	9.3	-16.8	9.0	10.6	1.0	0.9	0.9	5.0	13.6	7.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	29,300	4,849 (209)	26,579 (1.1)	71.3	10.5	8.1	-24.9	11.1	13.0	1.1	1.0	-0.3	2.3	26.8	-0.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	20,700	6,314 (272)	67,122 (2.9)	51.0	14.2	8.8	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	0.7	2.2	14.7	-3.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,500	2,815 (121)	11,947 (0.5)	14.1	12.1	7.6	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	1.5	6.7	16.4	-6.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	129,200	224,986 (9,704)	178,459 (7.7)	41.5	21.7	20.1	6.6	37.8	38.2	7.5	6.7	-0.3	4.0	11.8	10.9
	SAB	SAIGON BEER ALCO	190,000	121,843 (5,255)	19,876 (0.9)	36.8	29.3	25.1	0.6	21.6	23.8	6.0	5.3	0.5	1.0	5.8	-16.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,400	65,077 (2,807)	71,743 (3.1)	10.9	73.9	28.9	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	2.0	0.9	5.3	-1.9
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,200	13,524 (583)	29,301 (1.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.8	0.8	-3.2	-12.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	106,500	55,789 (2,406)	51,480 (2.2)	12.4	-	16.2	-	8.9	21.4	3.5	3.2	-0.2	-0.4	6.9	-27.2
	GMD	GEMADEPT CORP	23,700	7,037 (304)	15,472 (0.7)	0.0	18.1	15.8	-54.5	6.7	7.4	1.2	1.2	0.2	1.3	3.3	1.7
	CII	HO CHI MINH CITY	18,400	4,395 (190)	27,617 (1.2)	34.6	9.3	8.6	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	0.3	-0.3	2.8	-18.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,130	1,209 (052)	11,838 (0.5)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	0.9	-2.7	-4.9	-87.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	25,000	11,749 (507)	203,461 (8.8)	34.4	30.6	13.2	-20.9	10.5	13.6	-	-	0.4	0.0	17.9	29.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,100	5,577 (241)	46,544 (2.0)	2.2	9.6	9.6	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.6	0.6	0.3	-6.4	42.5
	REE	REE	40,050	12,418 (536)	17,771 (0.8)	0.0	8.2	7.2	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	-0.9	2.7	12.5	10.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,700	139,144 (6,002)	49,387 (2.1)	45.8	18.6	14.5	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.7	1.1	1.0	1.0	-22.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,700	6,823 (294)	6,292 (0.3)	30.0	9.7	9.6	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.6	0.4	-0.4	4.6	9.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,900	7,663 (331)	5,568 (0.2)	32.9	8.2	8.7	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.0	-1.4	1.9	-11.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,800	85,483 (3,687)	341,379 (14.7)	14.7	9.0	7.6	4.1	17.9	18.8	1.5	1.3	1.0	4.5	6.0	31.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,650	6,516 (281)	60,695 (2.6)	37.3	10.8	11.7	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	0.3	-1.5	8.1	28.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	10,200	5,400 (233)	24,275 (1.0)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	1.0	13.0	56.9
	HSG	HOA SEN GROUP	14,200	6,310 (272)	147,473 (6.4)	39.3	7.6	7.6	45.8	14.4	12.5	1.0	0.9	0.0	2.9	21.9	90.9
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,400	2,619 (113)	34,220 (1.5)	97.7	5.8	6.7	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	2.1	1.6	1.2	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,600	62,891 (2,713)	81,075 (3.5)	4.0	50.1	18.4	-40.0	5.8	15.1	2.6	2.2	2.4	1.6	10.8	-7.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,500	4,843 (209)	70,845 (3.1)	37.1	45.1	23.1	-15.6	0.9	0.8	0.4	0.3	0.4	1.3	10.0	-23.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	12,750	3,588 (155)	26,243 (1.1)	28.9	8.4	7.3	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.6	2.8	1.6	17.0	-24.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	101,900	46,128 (1,990)	100,634 (4.3)	0.0	12.8	9.8	8.9	26.8	28.0	3.0	2.4	2.3	7.7	24.3	-10.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,400	14,273 (616)	43,043 (1.9)	0.0	16.2	13.7	-1.8	21.0	22.7	2.8	2.6	4.1	4.4	12.6	-26.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,000	1,446 (062)	635 (0.0)	69.3	20.6	15.0	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	0.0	-1.0	1.4	32.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,300	1,998 (086)	18,832 (0.8)	13.2	16.9	11.4	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.3	0.0	0.8	9.3	20.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,500	7,927 (342)	63,489 (2.7)	36.0	7.5	7.2	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	1.7	-0.2	-0.7	53.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	106,000	13,859 (598)	1,227 (0.1)	45.2	20.8	19.2	8.0	20.3	19.8	3.9	3.7	0.0	1.5	7.1	15.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,100	5,258 (227)	2,838 (0.1)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.0	0.0	0.0	29.1
IT	FPT	FPT CORP	51,100	40,058 (1,728)	102,830 (4.4)	0.0	11.8	10.1	18.3	23.9	25.0	2.5	2.2	-0.4	1.2	7.8	0.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.